

Số: 48/KH-MNHD

Phù Liễn, ngày 05 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026, Công văn số 5950/SGDDĐT-GDMN&GDTH ngày 26/8/2025 của Sở GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026.

Trường mầm non Hướng Dương xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý chỉ đạo trong nhà trường; đổi mới quản trị trường học; xây dựng giải pháp tham mưu phù hợp, kịp thời để UBND phường Phù Liễn thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non (GDMN); chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Sở GD&ĐT. Tổ chức liên kết với Trung tâm ngoại ngữ cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định.

3. Tham mưu với cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Các văn bản chỉ đạo của các cấp về PCGD triển khai vào Nghị quyết Chi Bộ nhà trường. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tại nhà trường và địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới số lớp; số học sinh; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới; Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện bồi dưỡng đội ngũ; bố trí đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTENT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ mầm non trên địa bàn, quan tâm đến đối tượng là trẻ mầm non ở khu vực làng chài; Trẻ có bố (mẹ) làm khu công

ngiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN); thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS); công tác truyền thông, tuyên truyền về GDMN trong nhà trường.

7. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, giám sát các hoạt động trong nhà trường theo thẩm quyền và đúng quy định.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1 Chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN của cấp trên, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

- Chủ động tham mưu, xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội và văn bản chỉ đạo của các cấp. Tham mưu thực hiện công tác về phổ cập GDMN cho trẻ mầm non từ 3 đến 5 tuổi theo quy định của Sở GD&ĐT thành phố tại nhà trường và địa phương. Chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục.

- Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực thực hiện các chuyên đề, kế hoạch, chương trình, đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, bảo đảm hoàn thành phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm non và chính sách đối với nhà giáo trong cơ sở GDMN theo hướng dẫn của cấp trên.

1.2 Đổi mới công tác quản lý đối với GDMN

- Quản lý cơ sở GDMN theo chỉ đạo, hướng dẫn; tăng tính chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp các cấp quản lý giáo dục, phòng v&h, ban, ngành liên quan ở địa phương trong kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ trong nhà trường

- Đổi mới phương pháp quản lý giáo dục, phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Nâng cao trách nhiệm của Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn các khối, lớp trong nhà trường.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý theo quy định nhằm phát huy vai trò của cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện kiểm tra, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường. Thực hiện nghiêm túc đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Sở GD&ĐT.

- Nghiêm túc thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu

ngành giáo dục; tối ưu hóa việc sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành. Chỉ đạo cán bộ giáo viên tinh giản và số hóa hồ sơ sổ sách; kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách. Phát hiện, nhân rộng sáng kiến chuyển đổi số hiệu quả trong nhà trường.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm tại khối, lớp thực hiện Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

- Thực hiện công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Huy động sự tham gia của các thành viên trong nhà trường, gia đình, cộng đồng để xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Đặc biệt lưu ý quy định cụ thể về đón, trả trẻ để phòng tránh trẻ bị thất lạc; đưa đón trẻ bằng ô tô đảm bảo an toàn; các phương án sơ tán khi xảy ra tình huống bất thường (cháy, nổ, cấp cứu, thiên tai,...). Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên các lớp chịu trách nhiệm trước nhà trường, cấp trên và trước pháp luật nếu để xảy ra mất an toàn cho trẻ trong lớp do mình quản lý, phụ trách.

- Chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ trong nhà trường.

- Tự rà soát, kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan đến công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em trong tổ chức các hoạt động chuyên môn, chuyên đề.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ tại các lớp; phối hợp với bệnh viện Nhi Hải Phòng để tổ chức khám sức khỏe đầu năm cho trẻ; khám, điều trị theo các chuyên khoa cho trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Sở GD&ĐT, UBND phường Phù Liễn về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN. Kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc thực phẩm sử dụng trong chế biến bữa ăn cho trẻ.

- Xây dựng thực đơn theo mùa đa dạng, phong phú, tăng cường rau xanh, trái cây, sữa và các chế phẩm từ sữa...; phân bố bữa ăn, định lượng khẩu phần ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN.

- Phối hợp với các ban ngành, y tế kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra của ban giám hiệu và tham gia giám sát bếp ăn của đại diện cha mẹ trẻ hàng ngày trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm. Chấn chỉnh xử lý nghiêm những sai phạm trong công tác tổ chức bữa ăn cho trẻ tại các lớp.

- Giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Đặc biệt, các lớp cần tăng cường giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ. Bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

a) Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

- Tiếp tục thực hiện Chương trình GDMN, đẩy mạnh các giải pháp triển khai, thực hiện Chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với tình hình thực tế.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, áp dụng hiệu quả các phương pháp giáo dục tiên tiến. Năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Triển khai các giải pháp phù hợp, phát huy tính chủ động và sự tham gia của tổ chuyên môn; giáo viên, tăng cường sự tham gia đồng hành của cha mẹ trẻ trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ trong nhà trường.

- Phát huy, duy trì kết quả những mô hình, sáng kiến trong thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, đề án “*Chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng*”; phát triển chương trình, vận dụng sáng tạo linh hoạt các phương pháp giáo dục trong tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ mầm non, văn hóa địa phương, điều kiện thực tế của nhà trường.

- Bảo đảm các điều kiện môi trường giáo dục và kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn để nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập. Tăng cường học tập bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên trong việc quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật và trẻ có hoàn cảnh khó khăn trong nhà trường.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, giáo dục giới, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục cảm xúc xã hội,...

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi.

- Triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ trẻ và theo quy định hiện hành; giúp trẻ hình thành, phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh theo nhu cầu và khả năng của trẻ, góp phần chuẩn bị tốt hơn cho việc học tiếng Anh ở cấp tiểu học.

- Tham gia Hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi cấp thành phố năm học 2025-2026 đối với giáo viên dạy khối mẫu giáo 5 tuổi (dự kiến tổ chức vào tháng 12/2025) và giáo viên khối mẫu giáo 4 tuổi (dự kiến tổ chức vào tháng 3/2026).

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo tổ/ khối; nội dung phù hợp, tránh hình thức. Thực hiện chuyên đề theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản trị, quản lý, tổ chức các hoạt động. Khuyến khích giáo viên sử dụng trí tuệ nhân tạo trong chuẩn bị, tổ chức bài giảng và tuyên truyền, phối hợp, giao tiếp cùng cha mẹ trẻ. Phát triển kho học liệu số dùng chung nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

- Thực hiện nghiêm túc hiệu quả Chương trình GDMN tích hợp đã được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT phê duyệt.

- Ứng dụng phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương.

2.2. Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

Tập trung, ưu tiên chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới.

3. Triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; bảo đảm chất lượng PCGDMNTENT

3.1 Đối với phổ cập mẫu giáo: Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày

26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (gọi tắt là phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của cấp trên về phổ cập mẫu giáo, cụ thể:

Xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường tổ chức, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ, Kế hoạch triển khai của Bộ GDĐT, Sở GD thành phố, phường Phù Liễn. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo chương trình, đề án, dự án, chính sách phát triển GDMN trên địa bàn phường Phù Liễn bảo đảm lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Tham mưu với UBND phường đưa mục tiêu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các chính sách phát triển GDMN vào kế hoạch triển khai phổ cập mẫu giáo ở địa phương theo lộ trình; Báo cáo cấp trên bố trí nguồn lực ưu tiên cho phổ cập giáo dục mẫu giáo, tăng cường công tác quy hoạch, bố trí, đầu tư xây dựng trường, lớp học, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu phổ cập; kiện toàn bổ sung kịp thời đội ngũ giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu phổ cập; rà soát, bổ sung theo hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Xây dựng kế hoạch triển khai phổ cập trẻ mẫu giáo trên địa bàn; phân công đội ngũ phụ trách công tác phổ cập của nhà trường; Rà soát, triển khai, báo cáo công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, kèm theo các hồ sơ lưu trữ theo quy định; tổ chức thực hiện rà soát, báo cáo về việc huy động trẻ mẫu giáo, các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện để chuẩn bị triển khai phổ cập mẫu giáo theo yêu cầu của Sở GDĐT, phường Phù Liễn.

3.2 Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi: Nhà trường tiếp tục cập nhật các văn bản chỉ đạo, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá, báo cáo về kết quả đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi của phường tại nhà trường; điều chỉnh, bổ sung và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi của nhà trường.

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1 Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp nội vụ nhà trường, lớp học bảo đảm các nguyên tắc: Phù hợp các quy định, khoa học, linh hoạt, kế thừa, ổn định lâu dài và phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường; tạo thuận lợi cho phụ huynh đưa trẻ đến trường, lớp và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Đổi mới hình thức nâng cáo chất lượng trong giáo dục mầm non phù hợp đặc thù của nhà trường; rà soát các điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ để sẵn sàng tiếp nhận trẻ từ 18 tháng đến 36 tháng tuổi tại cơ sở GDMN nhằm nâng tỷ lệ trẻ nhà trẻ đến trường, bảo đảm tất cả trẻ em đến trường được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt.

4.2 Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; đảm bảo trường mầm non đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2

Chủ động tham mưu với UBND phường, tiếp tục phân bổ nguồn vốn ngân sách ưu tiên đầu tư cho cấp học mầm non trong việc xây dựng trường, lớp, cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN; đảm bảo các tiêu chí Trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2, tập trung vào các giải pháp đồng bộ bao gồm:

- Quy hoạch mạng lưới trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ và yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Bảo đảm nguyên tắc có đủ phòng, lớp chăm sóc giáo dục trẻ tại nhà trường.

- Tiếp tục bổ sung trang trí môi trường, lớp học hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2, bảo đảm tỉ lệ phòng học/lớp; Nâng cao tỷ lệ phòng học được bổ sung các thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại đáp ứng thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, bảo đảm tiếp cận sử dụng đối với trẻ khuyết tật hòa nhập trong nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường nhằm thu hút các nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, phụ huynh học sinh. Phối hợp với phòng VH& XH quản lý GDMN ngoài công lập. Tích cực tham mưu báo cáo đề xuất để UBND phường quan tâm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, kịp thời giải quyết các vấn đề về trường, lớp và công tác tuyển sinh. Nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục của nhà trường. Tạo điều kiện để thực hiện các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ em và đảm bảo các hoạt động của nhà trường theo đúng quy định.

4.3 Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mầm non

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên, nhân viên mầm non

- Thực hiện tốt công tác tham mưu, báo cáo kịp thời để được giao số người làm việc đảm bảo đủ số lượng GV theo quy định, bố trí tối thiểu 02 GV/nhóm, lớp thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ CBQL, GV, NV trong các cơ sở GDMN; cơ chế tuyển dụng đặc thù của địa phương thu hút GVMN, NV. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với giáo viên, nhân viên theo quy định.

b) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

- Thực hiện tốt công tác phát triển CBQL, GVMN trong cơ sở GDMN bảo đảm đủ về số lượng và năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyên môn. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

- Triển khai hiệu quả công tác nâng cao năng lực chuyên môn CBQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, GV trong nhà trường và địa phương khác phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa

phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính; Tích cực học hỏi, tham gia ý kiến để được giải đáp khó khăn trong quá trình triển khai.

- Tham gia học tập bồi dưỡng, tập huấn về tổ chức vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính và triển khai phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền trong công tác giáo dục tại địa phương.

- Xây dựng đội ngũ tổ trưởng chuyên môn, GV cốt cán, nòng cốt nhằm hỗ trợ đồng nghiệp trong tổ chức các hoạt động dạy học.

- Khuyến khích và tạo điều kiện đội ngũ CBQL, GVMN nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học, công nghệ số.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác truyền thông về GDMN

5.1 Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số trong nhà trường, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của CBQL, GVMN, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Xây dựng, đóng góp phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo và thực hiện.

5.2 Công tác truyền thông về GDMN

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị các điều kiện triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới; đổi mới Chương trình GDMN.

- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đa dạng hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng, tránh lạm dụng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành.

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp với điều kiện địa phương, nhà trường; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chuyên đề, giải pháp sáng tạo; Tăng cường năng lực cho giáo viên, tổ chức các hoạt động trải nghiệm; phát huy các đề tài sáng kiến về công tác chuyên môn dựa trên công nghệ có khả năng nhân rộng trong toàn trường, phường và thành phố

- Thực hiện hợp tác, liên kết với Trung tâm ngoại ngữ cho trẻ làm quen tiếng anh có giáo viên người nước ngoài đảm bảo theo quy định.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

- Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá định kỳ và đột xuất, phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ trẻ trong công tác giám sát bảo đảm an toàn cho trẻ và các hoạt động trong nhà trường theo quy định. Đề cao vai trò đổi mới, sáng tạo, thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho CB, GV, NV trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng và thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực GDMN thuộc thẩm quyền quản lý.

- Thực hiện nghiêm túc công văn chỉ đạo của Sở GD&ĐT, UBND phường. Nâng cao chất lượng trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà trường. Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học 2025-2026; Công tác bán trú; Công tác y tế trường học; Công tác đảm bảo an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong nhà trường; Công tác quản lý và liên kết tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh; Các hoạt động ngày hội ngày lễ; Công tác quản lý, sử dụng đồ dùng, đồ chơi, học liệu trong các lớp học, phòng chức năng, bếp ăn...

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

| TT | Nội dung | Kế hoạch 2025-2026 |
|-----------|---|---------------------------|
| 1 | Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ | 46,0% |
| 2 | Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo | 99,0% |
| 3 | Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi | 99,9% |
| 4 | Tỷ lệ trẻ học 2 buổi/ ngày | 100% |
| 5 | Tỷ lệ trẻ nhà trẻ ăn bán trú | 100% |
| 6 | Tỷ lệ trẻ mẫu giáo ăn bán trú | 100% |
| 7 | Tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày và ăn bán trú | 100% |
| 8 | Tỷ lệ trẻ nhà trẻ và mẫu giáo được học phân tách theo độ tuổi | 100% |
| 9 | Tỷ lệ trẻ 5 tuổi được học phân tách theo độ tuổi | 100% |
| 10 | Tỷ lệ cơ cấu nhóm trẻ/tổng số nhóm, lớp trong trường | 18,2% |
| 11 | Tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân/ thấp còi | Dưới 2% |
| 12 | Tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì | Dưới 3,5% |

| | | |
|----|--|---------|
| 13 | Tỷ lệ trẻ được kiểm tra sức khoẻ định kỳ | 100% |
| 14 | Tỷ lệ trẻ được khám chuyên khoa | 100% |
| 15 | Tỷ lệ đơn vị đạt chuẩn PCGDMNTENT | 100% |
| 16 | Đánh giá sự phát triển của trẻ xếp loại “ Đạt” (Không có trẻ “ Chưa Đạt”) | 90- 95% |
| 17 | Tỷ lệ GVMN đạt chuẩn đào tạo | 100% |
| 18 | Tỷ lệ CBQL đạt chuẩn đào tạo | 100% |
| 19 | Tỷ lệ CBQL đạt trên chuẩn đào tạo | 100% |
| 20 | Tỷ lệ GV nhà trẻ/nhóm | 2,5 |
| 21 | Tỷ lệ GV mẫu giáo/lớp | 2,2 |
| 22 | Tỷ lệ phòng học kiên cố | 100% |
| 23 | Tỷ lệ nhóm, lớp đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu | 100% |
| 24 | Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia | 100% |

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhà trường

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

- Tổ chức quán triệt nhiệm vụ năm học đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị.

- Triển khai chỉ đạo nghiêm túc, hiệu quả và đánh giá kết quả việc thực hiện nhiệm vụ năm học của CB, GV, NV theo đúng quy định.

2. Giáo viên, nhân viên

- Bám sát kế hoạch, thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ năm học đã đề ra.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Thường xuyên cập nhật, khai thác thông tin liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo trên Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT (địa chỉ: <https://moet.gov.vn>), Cổng thông tin điện tử ngành GD&ĐT thành phố Hải Phòng (địa chỉ <https://haiphong.edu.vn>).

- Thực hiện và gửi báo cáo sơ kết năm học trước 20/12/2025 và báo cáo tổng kết năm học trước ngày 20/5/2026 về Sở GDĐT.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường mầm non Hướng Dương. Đề nghị cán bộ GV, NV toàn trường nghiêm túc thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về ban giám hiệu nhà trường để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT TP Hải Phòng;
- Phòng VHXXH;
- BGH; Tổ CM;
- Lưu: HS, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thu Huyền

